

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HS - ST  
Ngày 09 – 7 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Manh Adrong, ông Lương Tú Huân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Thị ; Sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn G (Đã chết) và bà Văn Thị S; có chồng là Nguyễn Hữu X và 02 con (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Người bị hại:* Ông Lê Quốc P, sinh năm 1993 (Đã chết)

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Đặng Thị Mỹ U, sinh năm 1993, là vợ của bị hại (Có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà Lâm Thị K, sinh năm 1954, là mẹ của bị hại (Có mặt)

Trú tại: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị N (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị P đã có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2024, Đinh Thị P điều khiển xe mô tô mang BKS 77F5 – 5793, mang tên (Trần Thị N) lưu thông trên đường Quốc Lộ 14, hướng Đắk Lắk đi Gia Lai. Khi đến Km số 1703 + 200 thuộc địa phận thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, P điều khiển xe chuyển hướng sang bên trái theo hướng lưu thông, nhưng không đảm bảo an toàn, dẫn đến va chạm với xe mô tô mang BKS 47D1 – 280.38 do ông Lê Quốc P điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả làm ông P tử vong, Đinh Thị P bị thương và 02 xe mô tô hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Địa điểm xảy ra tai nạn tại Km số 1703 + 200, Quốc Lộ 14 thuộc địa phận thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường trải nhựa, tương đối bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, rộng 11m, có giải phân cách đứt quãng màu vàng, phân định hai chiều riêng biệt.

Lấy trụ điện số N1-1/2A và lấy mép đường bên phải hướng Gia Lai đi Đắk Lắk (Hướng xe của ông Lê Quốc P) làm chuẩn, xác định:

Tâm vùng va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện cách mép chuẩn là 2,4m; cách mốc là chuẩn 9,8m.

Tại Bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 12/KLTTHS – PY ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân ông P tử vong là chấn thương sọ não – hàm, mặt nặng/nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ:

Xe mô tô mang BKS 77F5 – 5793: Hộp chiếu sáng phía trước đầu xe, bị bể vỡ hoàn toàn; Ốp mặt nạ bảo vệ phía trước đầu xe bị bể vỡ hoàn toàn; Trục phuộc nhún và bánh xe phía trước bị lệch khỏi vị trí ban đầu, nằm lệch về phía bên phải cách vị trí ban đầu 14cm; Phuộc nhún phía trước bị đẩy cong từ trước về sau, từ trái sang phải; Dè chắn bùn phía trước đầu xe, vị trí phía sau bị bể vỡ hoàn toàn; Tại vị trí khung xe phía trước bên phải có vết chà xước; Bộ phận lốc máy và đầu máy bị đẩy từ phải sang trái; Đầu máy bị bể vỡ; Bàn đạp chân phanh bên phải bị đẩy cong từ

trước về sau; Tại vị trí gác chân phía trước bên trái có vết chà xước, mài mòn; Góc chân bên phải phía sau bị bể gãy; Ốp nhựa thân xe bên phải bị bể vỡ.

Xe mô tô mang BKS 47D1 – 280.39: Đèn chiếu sáng phía trước đầu xe bị bể vỡ; Trục tay lái bị đẩy cong từ trái sang phải; ốp nhựa mặt nạ bảo vệ phía trước đầu xe bị bể vỡ; Đèn rò mi phía trước bên phải bị bể vỡ; Phụộc nhún phía trước bị đẩy cong từ trước về sau, từ trái sang phải; Dè chắn bùn phía trước đầu xe bị bể vỡ; Vành xe bánh trước bị bể vỡ; Ốp nhựa bảo vệ phía trước bên phải và bên trái thân xe đều bị bể vỡ; Góc đế chân phía trước bên phải bị chà xước mài mòn.

Tại Kết luận định giá tài sản: Số 32/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô mang BKS 47D1 – 280.38 thiệt hại 6.400.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 74/KSĐT - HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đinh Thị P về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị P từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Áp dụng các Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật dân sự. Công nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000đ, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác (Chi phí hợp lý, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con, sửa xe...); Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô mang BKS 77F5 – 5793, trả lại cho gia đình bị hại chiếc xe mô tô mang BKS 47D1 – 280.38.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để phụ giúp gia đình và đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đại diện gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác ngoài số tiền 25.000.000đ đã bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Mặc dù đã có giấy phép lái xe hạng A1, nhưng khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13 tháng 01 năm 2024, tại Km số 1703 + 200 Quốc Lộ 14, thuộc địa phận thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, trong khi tham gia giao thông đường bộ, do thiếu quan sát dẫn đến chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên bị cáo đã gây tai nạn cho ông Lê Quốc P. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ.

**Tại khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ quy định:**

*Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.*

Do bị cáo vi phạm quy định về chuyển hướng của Luật giao thông đường bộ và hậu quả làm cho ông Lê Quốc Phú tử vong. Bị cáo bị thương và xe mô tô mang BKS 47D1 – 280.38 thiệt hại 6.400.000đ, cho nên bị cáo đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

**Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a) Làm chết người.*

..

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến trật tự, an toàn, giao thông công cộng mà còn xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng khi tham

gia giao thông đường bộ thì phải chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, nếu vi phạm mà gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác thì bị xử lý nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, tài sản của người khác. Mặc dù đã có giấy phép lái xe hạng A1, đã được đào tạo kỹ năng lái xe và luật giao thông đường bộ nhưng khi tham gia giao thông do thiếu quan sát nên bị cáo chuyển hướng không đảm bảo an toàn, gây tai nạn. Hậu quả là ông P tử vong, bị cáo bị thương, hai xe mô tô hư hỏng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Tai nạn xảy ra có một phần lỗi thuộc về bị hại là điều khiển phương tiện tham gia giao thông thiếu quan sát. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo tự cải tạo ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề nông, không hành nghề lái xe (Nghề liên quan đến hoạt động giao thông đường bộ), nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000đ. Tại phiên tòa, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào (Bao gồm: Tiền thiệt hại thực tế, tiền tổn thất về mặt tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con và tiền sửa xe,...). Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại, không trái với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được công nhận.

[8] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô mang BKS 77F5 – 5793 mặc dù đứng tên bà Trần Thị N, nhưng bà N xác nhận đã bán cho bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô mang BKS 47D1 – 280.38 là tài sản của bị hại, gia đình bị hại, Cơ quan điều tra trả lại cho gia đình bị hại là đúng nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Do bị cáo bị Tòa án kết án về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nên bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm  
 Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng các điều 106; 331; 333; 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Thị P phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đinh Thị P 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 25.000.000đ. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác (Bao gồm: Tiền thiệt hại thực tế, tiền mất thu nhập của bị hại, người chăm sóc bị hại, tiền tổn thất về mặt tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con và tiền sửa xe, ...).

5. Về vật chứng:

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô mang BKS 77F5 - 7793. Trả lại cho gia đình bị hại chiếc xe mô tô mang BKS 47D1 – 280.38.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nghiêm vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Bà Trần Thị N;
- UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**ĐỖ VĂN DŨNG**